

AUGUST (THÁNG 08)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su	
2026						1	2
3	4	5	6	7	8	9	
10	11	12	13	14	15	16	
17	18	19	20	21	22	23	
24	25	26	27	28	29	30	
31							

- **21:** Kết thúc Học kỳ Hè 2026, học sinh học nửa ngày (ra về lúc 11:30) | End of Summer School 2026, half-day schedule (dismissal at 11:30)
- **24-31:** Trường nghỉ hè, kiểm định & chỉnh trang cơ sở vật chất | Facilities maintenance & inspection period
- **29:** Ngày định hướng cho Phụ huynh học sinh trường | Orientation Day for enrolled families

SEPTEMBER (THÁNG 09)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W1						
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
W5						
28	29	30				

- **01 & 02:** Nghi lễ Quốc Khánh Việt Nam | Public holiday: Vietnam National Day
- **03:** Bắt đầu Năm học 2026-2027: Học phần 1 | Academic Year 2026-2027: Quarter 1 starts

OCTOBER (THÁNG 10)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W1						
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
W5						
26	27	28	29	30	31	

NOVEMBER (THÁNG 11)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W10						
					1	
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

- **09:** Bắt đầu Học phần 2 | Quarter 2 starts
- **23:** Nghi lễ Hiến Chương Nhà Giáo Việt Nam | Vietnamese Teacher's Day
- **24:** Nghi ngày Văn hóa Việt Nam | Vietnam Cultural Day Holiday

DECEMBER (THÁNG 12)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W15						
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

- **24 & 25:** Trường nghỉ đông, đào tạo nhân viên & chỉnh trang cơ sở vật chất | Winter break: staff training & facilities maintenance

JANUARY (THÁNG 01)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W20						
2027				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

- **01:** Nghi Tết Dương Lịch | Public Holiday: New Year's Day
- **11:** Bắt đầu Học phần 3 | Quarter 3 starts

FEBRUARY (THÁNG 02)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
W25						
29	30	31				

- **02:** Học sinh học nửa ngày (về lúc 11h30) | Early Dismiss (11h30)
- **03 - 12:** Nghi Tết Âm Lịch | Lunar New Year

MARCH (THÁNG 03)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W25						
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

- **29:** Bắt đầu Học phần 4 | Quarter 4 starts

APRIL (THÁNG 04)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su
W30						
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

- **16:** Nghi ngày Giỗ tổ Hùng Vương | Holiday for Hung Kings' Commemoration Day
- **30:** Nghi ngày Giải phóng Miền Nam | Public Holiday: Reunification Day

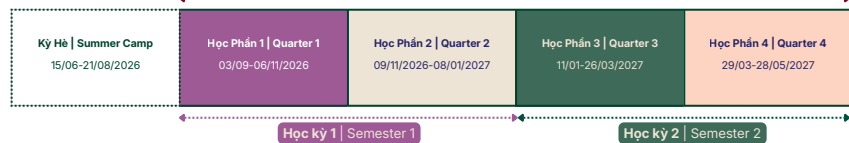
MAY (THÁNG 05)

Mo	Tu	We	Th	Fr	Sa	Su	
W35							
2027						1	2
3	4	5	6	7	8	9	
10	11	12	13	14	15	16	
17	18	19	20	21	22	23	
24	25	26	27	28	29	30	
31							

- **03:** Nghi bù ngày Quốc tế Lao Động | Make-up Holiday for Labour Day
- **07 & 08:** Ngày họp PHHS, trẻ không đi học | Parent-Teacher Conference, non-children day
- **21:** Tổng kết Năm học 2026-2027 | Year-End Celebration 2026-2027
- **28:** Ngày cuối cùng của Năm Học 2026-2027 | Last Day of Academic Year 2026-2027

Chú Thích Lịch Năm Học 2026-2027

Thời Lượng Năm Học Chính Khóa 2026-2027 | Length of the Academic Year 2026-2027



- Ngày trẻ đi học | Children day
- Ngày trẻ không đi học | Non-children day
- Ngày nghỉ lễ | Public holiday
- Học sinh đi học nửa ngày | Early dismiss

Các ngày nghỉ lễ của nhà trường có thể được điều chỉnh khi nhận được yêu cầu từ Cơ quan quản lý nhà nước. The school holidays can be adjusted upon receiving requests from the State authority.

Buổi họp phụ huynh sau 2 tháng trẻ bắt đầu đi học chưa được hiển thị trong lịch này, vì thời điểm tổ chức sẽ được xác định theo ngày bé chính thức nhập học.

The parent meeting held two months after a child's start date is not shown in this calendar, as it will be scheduled based on the child's official first day of attendance.